

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**NGHỊ ĐỊNH**

**Về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

*Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Chính phủ ban hành Nghị định về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về thực hiện hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ đối với một số loại công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành; áp dụng quy định tại Nghị định này theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại tổ chức quốc tế, cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và quy định tại Nghị định này.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ.

### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không trái với các quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động bình thường của đơn vị sự nghiệp công lập; tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Bảo đảm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí.

3. Đẩy mạnh cơ chế thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập; thúc đẩy xã hội hóa, bảo đảm nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; đẩy mạnh thực hiện kết hợp công - tư về nhân lực, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, giáo dục, thực hiện chương trình, đề án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

4. Người làm việc theo chế độ hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Không dùng hình thức ký kết hợp đồng quy định tại Nghị định này để thay thế cho việc tuyển dụng viên chức

5. Chế độ, chính sách đối với lao động hợp đồng thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Việc quy hoạch, bổ nhiệm người ký kết hợp đồng lao động thực hiện theo quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ.

6. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng Đề án thuê người làm việc ở vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trình cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thông qua.

### **Điều 4. Các loại công việc thực hiện thông qua hợp đồng**

1. Công việc ở vị trí việc làm quản lý.
2. Công việc ở vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ.
3. Công việc ở vị trí việc làm hỗ trợ cho công tác quản lý và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.
4. Công việc phục vụ cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:
  - a) Lái xe, bảo vệ;
  - b) Lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của đơn vị;
  - c) Công việc phục vụ khác.

5. Công việc quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này được xác định trong Danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập quyết định Danh mục công việc quy định tại khoản 4 Điều này.

### **Điều 5. Đối tượng ký kết hợp đồng**

1. Đối với các công việc ở vị trí việc làm quản lý:

a) Chuyên gia, nhà quản trị doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc trong các lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ;

b) Luật gia, luật sư, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ.

c) Người có trình độ chuyên môn cao trong các ngành lĩnh vực chiến lược, trọng điểm phù hợp với sự phát triển của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với các công việc ở vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm hỗ trợ:

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Người có kinh nghiệm, am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ và đã từng triển khai trực tiếp các nhiệm vụ cụ thể có tính chất tương tự;

c) Người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ hoặc vị trí việc làm hỗ trợ.

d) Pháp nhân đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện cung ứng dịch vụ.

3. Đối với các công việc ở vị trí việc làm phục vụ:

a) Người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng theo yêu cầu của vị trí việc làm phục vụ;

b) Pháp nhân đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện cung ứng dịch vụ.

### **Điều 6. Thẩm quyền ký kết hợp đồng**

1. Đối với vị trí việc làm quản lý

a) Người đứng đầu cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết hợp đồng đối với vị trí việc làm là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định ký kết hợp đồng đối với vị trí việc làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc phân cấp, ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết hợp đồng đối với vị trí việc làm cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập theo phân cấp, ủy

quyền; quyết định ký kết hợp đồng hoặc ủy quyền thực hiện ký kết hợp đồng đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc.

2. Đối với vị trí việc làm quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị định này: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết hợp đồng hoặc ủy quyền thực hiện ký kết hợp đồng.

### **Điều 7. Số lượng hợp đồng ký kết**

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (sau đây gọi là đơn vị nhóm 1) và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 2) quyết định ký kết hợp đồng theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của đơn vị. Trường hợp pháp luật có quy định về số lượng viên chức tối thiểu của đơn vị cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu thì phải bảo đảm đủ số lượng theo quy định.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 3) từ 70% đến dưới 100% ký kết hợp đồng ở vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm hỗ trợ đối với số còn thiếu so với định mức số lượng người làm việc do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành. Đối với đơn vị tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên hoặc đơn vị chưa được giao quyền tự chủ tài chính thì phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý thống nhất trước khi thực hiện.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 4), trừ đơn vị thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế, ký kết hợp đồng đối với số còn thiếu so với số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hoặc để kịp thời thay cho số viên chức nghỉ thai sản, thôi việc, nghỉ hưu.

4. Đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế ký kết hợp đồng lao động làm công việc ở vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ, nhưng số lượng người ký kết hợp đồng lao động chiếm không quá 70% số chênh lệch giữa số lượng người có mặt với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành. Số lượng hợp đồng ký kết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan quản lý ở Trung ương xem xét, quyết định.

### **Điều 8. Hình thức hợp đồng, loại hợp đồng và thời hạn ký kết**

1. Các công việc quy định tại Điều 4 Nghị định này được ký kết hợp đồng bằng văn bản; trường hợp ký kết thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử thì có giá trị như hợp đồng bằng văn bản.

2. Các loại hợp đồng được ký kết và ưu tiên ký kết hợp đồng:

a) Đối với công việc quy định tại Điều 4 Nghị định này: Thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động theo quyết định của cấp có thẩm quyền ký kết hợp đồng, bảo đảm phù hợp với tính chất và đặc thù của công việc tại từng thời điểm, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

b) Ưu tiên thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ đối với các công việc quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị định này. Trường hợp không có đơn vị cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu hoặc có đơn vị cung cấp nhưng không thỏa thuận được nội dung thì thực hiện ký kết hợp đồng lao động đối với cá nhân.

c) Chỉ ký kết hợp đồng dịch vụ đối với công việc quy định tại Điều 4 Nghị định này đối với trường hợp cá nhân là viên chức.

3. Việc xác định thời hạn ký kết hợp đồng được thực hiện như sau:

a) Thời hạn ký kết hợp đồng phải căn cứ vào nhiệm vụ, gồm: tính chất nhiệm vụ (đột xuất, kế hoạch hằng năm, dài hạn hoặc ngắn hạn); nhu cầu sử dụng nhân lực; điều kiện kinh phí thực hiện nhiệm vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ;

b) Thời hạn ký kết hợp đồng dịch vụ được xác định theo công việc và thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, được xác định rõ trong hợp đồng. Thời hạn hợp đồng do người có thẩm quyền ký hợp đồng quyết định bảo đảm đúng nguyên tắc thực hiện quy định tại Điều 3 Nghị định này;

c) Thời hạn ký kết hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động; không ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn đối với trường hợp đang là viên chức.

4. Đối với các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao có yêu cầu tuổi nghề dưới 18 tuổi, việc ký kết thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động.

5. Ngoài các nội dung quy định tại Nghị định này, các nội dung khác trong hợp đồng dịch vụ áp dụng theo quy định của pháp luật về dân sự; trong hợp đồng lao động áp dụng theo quy định của pháp luật về lao động.

6. Mẫu hợp đồng dịch vụ và hợp đồng lao động ban hành kèm theo Nghị định này.

## **Điều 9. Các trường hợp không ký kết hợp đồng**

1. Không ký hợp đồng đối với các đối tượng sau đây:

a) Người đang là cán bộ, công chức hoặc đang công tác trong lực lượng vũ trang, người làm công tác cơ yếu;

b) Người đang trong thời gian bị cấm hành nghề, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

c) Người có quan hệ là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột với người có thẩm quyền ký hợp đồng.

d) Pháp nhân không đủ tiêu chuẩn, điều kiện cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Không ký kết hợp đồng để thực hiện các loại công việc sau đây:

a) Công việc không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Công việc mà việc thực hiện hợp đồng có thể làm phát sinh xung đột lợi ích, ảnh hưởng đến tính khách quan, minh bạch, liêm chính trong hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Công việc ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, an ninh chính trị nội bộ, phòng chống khủng bố, phản gián, bảo vệ bí mật nhà nước, các nhiệm vụ có vị trí trọng yếu cơ mật. Trường hợp thật cần thiết phải ký hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ thì phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trước khi tổ chức thực hiện việc ký hợp đồng.

### **Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện của các bên ký kết hợp đồng**

1. Đối với cơ quan, đơn vị ký hợp đồng:

a) Có nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chiến lược, trọng điểm hoặc theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao để quản lý, điều hành, phát triển đơn vị sự nghiệp công lập hoặc thực hiện công việc của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm hỗ trợ trong đơn vị sự nghiệp công lập trong một thời gian nhất định;

b) Có thẩm quyền quyết định số lượng hợp đồng và ký kết hợp đồng theo quy định của Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối với cá nhân được ký kết hợp đồng:

a) Có chuyên môn phù hợp với công việc cần ký hợp đồng; có lý lịch rõ ràng, có đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để làm việc; tâm huyết với công việc; có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn; đủ điều kiện được ký hợp đồng, tham gia công việc của đơn vị theo quy định của pháp luật;

b) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người bị mất năng lực hành vi, hạn chế năng lực hành

vi hành chính, không trong thời gian bị cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc liên quan đến công việc ký kết hợp đồng;

c) Đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng (nếu có).

3. Đối với tổ chức, đơn vị (pháp nhân) cung cấp dịch vụ

a) Có đầy đủ tư cách pháp lý, năng lực chuyên môn, nhân sự và điều kiện cần thiết theo yêu cầu của đơn vị và yêu cầu của hợp đồng;

b) Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của lĩnh vực hoạt động;

c) Bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của người lao động quy định của pháp luật chuyên ngành và theo thỏa thuận trong hợp đồng;

d) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo thỏa thuận.

### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ của các bên ký hợp đồng**

1. Đối với cơ quan, đơn vị ký hợp đồng:

a) Xây dựng Kế hoạch ký hợp đồng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và khả năng nguồn lực, trong đó xác định rõ chuyên ngành, lĩnh vực, đối tượng, nội dung công việc, kết quả sản phẩm, thời gian thực hiện, nguồn kinh phí, dự toán kinh phí, phương thức chi trả và các điều kiện cần thiết khác (nếu có);

Trường hợp ký hợp đồng thực hiện công việc ở vị trí việc làm quản lý thì phải xây dựng Đề án và được cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp thông qua.

b) Quyết định nội dung, yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn kết quả đầu ra của hợp đồng và tổ chức triển khai, giám sát, kiểm tra thực hiện;

c) Được sở hữu, quản lý, khai thác và sử dụng kết quả, sản phẩm tạo ra từ hợp đồng theo quy định của pháp luật và các nội dung đã thỏa thuận;

d) Có quyền yêu cầu cá nhân, tổ chức ký hợp đồng cung cấp báo cáo tiến độ, giải trình kết quả công việc trong quá trình thực hiện. Thường xuyên theo dõi, đánh giá về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệm vụ của người hoặc tổ chức ký hợp đồng;

đ) Công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác của cơ quan, đơn vị đối tượng ký kết hợp đồng, công việc thỏa thuận trong hợp đồng, sản phẩm, kết quả theo thỏa thuận, thời hạn thực hiện hợp đồng và các nội dung khác theo quyết định của người có thẩm quyền ký kết hợp đồng;

e) Bảo đảm đầy đủ kinh phí thực hiện hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện dự toán, thanh toán, quyết toán và kiểm soát chi theo quy định của pháp luật hiện hành;

g) Bảo đảm thông tin, tài liệu cung cấp cho cá nhân, tổ chức ký hợp đồng phục vụ nhiệm vụ được bảo mật và sử dụng đúng mục đích;

h) Có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên thực hiện hợp đồng không bảo đảm chất lượng, tiến độ, vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc vi phạm quy định pháp luật;

i) Yêu cầu bên ký hợp đồng bồi thường thiệt hại trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ hợp đồng gây hậu quả về tài chính, tổn thất sản phẩm, tài sản hoặc lộ lọt thông tin, tài liệu mật;

k) Thực hiện việc đánh giá lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật về viên chức làm cơ sở để tiếp tục hoặc chấm dứt việc ký hợp đồng;

l) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện việc ký hợp đồng theo đúng quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan.

## 2. Đối với cá nhân ký hợp đồng:

a) Thực hiện đầy đủ, đúng hạn, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng và yêu cầu khác của cơ quan, đơn vị ký hợp đồng; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, đơn vị về kết quả thực hiện;

b) Chỉ được sử dụng thông tin, tài liệu, trang thiết bị của đơn vị phục vụ nhiệm vụ được giao; nghiêm cấm sử dụng sai mục đích, để lộ, làm mất, sao chép hoặc chuyển giao trái phép tài liệu mật, tài sản hoặc sản phẩm được giao;

c) Được bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ (năng lực chuyên môn, nhân lực hỗ trợ, công cụ, phương tiện cần thiết...) theo đúng nội dung hợp đồng và yêu cầu của đơn vị;

d) Người lao động theo quy định tại Nghị định này được thanh toán tiền lương, tiền thưởng, thù lao, chế độ thuê khoán tương ứng với kết quả, sản phẩm theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

Tiền lương trong hợp đồng áp dụng một trong hai hình thức: Áp dụng mức tiền lương theo thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật lao động hoặc áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức phù hợp với khả năng ngân sách của đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp thỏa thuận áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức thì các loại phụ cấp được hưởng (nếu có) áp dụng theo thỏa thuận; chế độ nâng bậc lương và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến tiền lương thực hiện như viên chức;

đ) Được bảo đảm điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật, theo quy định của cơ quan, đơn vị và theo thỏa thuận trong hợp đồng; được tiếp cận tài liệu

chuyên môn, thông tin cần thiết phục vụ công việc theo quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

e) Thời gian làm việc theo hợp đồng lao động làm vị trí quản lý và vị trí chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Nghị định này được tính làm căn cứ xếp lương theo vị trí việc làm nếu được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức. Việc xếp lương tương ứng với vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận thực hiện theo quy định của pháp luật;

g) Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu vi phạm nghĩa vụ hợp đồng gây tổn thất về tài chính, làm thất thoát tài sản, hư hại sản phẩm hoặc làm lộ thông tin, tài liệu mật;

h) Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, nội quy, quy chế, quy định chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

### 3. Đối với tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ:

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ nội dung, khối lượng, chất lượng, tiến độ công việc theo hợp đồng đã ký kết;

b) Chịu trách nhiệm bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động thuộc tổ chức, đơn vị mình, tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh, bảo mật trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng;

c) Cam kết bảo mật tuyệt đối các thông tin, tài liệu, dữ liệu, sản phẩm được giao hoặc tạo ra trong quá trình thực hiện hợp đồng, không được sử dụng sai mục đích, chuyển giao trái phép;

d) Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cơ quan, đơn vị ký hợp đồng trong trường hợp không bảo đảm chất lượng, làm chậm tiến độ, vi phạm nghĩa vụ bảo mật hoặc gây thiệt hại tài chính theo hợp đồng.

## **Điều 12. Quy trình thực hiện ký kết hợp đồng**

Sau khi có quyết định chủ trương về việc cho phép ký kết hợp đồng, quy trình thực hiện ký kết hợp đồng tiến hành các bước sau đây:

### 1. Thông báo mời ký kết hợp đồng bằng một trong các hình thức sau:

a) Đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác của đơn vị;

b) Gửi trực tiếp văn bản mời ký kết hợp đồng tới cá nhân, tổ chức đã được lựa chọn;

c) Thông báo mời ký kết hợp đồng phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

Thông tin về nhiệm vụ cần thực hiện và loại hợp đồng;

Điều kiện, tiêu chuẩn của đối tượng được ký hợp đồng;

Thời gian, địa điểm ký kết hợp đồng;

Hạn nộp hồ sơ, thông tin liên hệ để hướng dẫn, giải đáp và tiếp nhận hồ sơ (nếu có);

Các nội dung khác có liên quan theo quyết định của người đứng đầu cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Tổng hợp danh sách cá nhân, tổ chức đăng ký (đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

3. Báo cáo cấp có thẩm quyền ký kết hợp đồng quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền. Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân cùng đáp ứng yêu cầu thì thành lập Hội đồng tư vấn để tư vấn việc lựa chọn trước khi quyết định ký hợp đồng. Thành phần Hội đồng tư vấn, phương thức hoạt động theo quyết định của cấp có thẩm quyền ký kết hợp đồng.

4. Thực hiện ký kết hợp đồng.

## **Chương II**

### **KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**Điều 13. Kinh phí đối với hợp đồng thực hiện công việc quản lý, công việc chuyên môn, nghiệp vụ và công việc hỗ trợ**

1. Kinh phí chi cho thực hiện ký kết hợp đồng đối với các công việc quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định này được tính là chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý.

2. Đối với đơn vị nhóm 1 và nhóm 2: Kinh phí thực hiện hợp đồng được bảo đảm từ nguồn kinh phí tự bảo đảm của đơn vị theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đối với đơn vị nhóm 3: Sử dụng nguồn thu hoạt động sự nghiệp để thực hiện hợp đồng; ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có), bảo đảm không làm tăng tổng chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

4. Đối với đơn vị nhóm 4 (trừ đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế): Kinh phí thực hiện hợp đồng được bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế: Kinh phí thực hiện hợp đồng đối với số lao động hợp đồng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định này được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương (ngoài kinh phí giao tự chủ của đơn vị). Đối với các đơn vị trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ

quan quản lý ở Trung ương do ngân sách trung ương bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách.

#### **Điều 14. Kinh đối với hợp đồng phục vụ**

1. Đơn vị nhóm 1 và nhóm 2 xây dựng và quyết định Danh mục các vị trí việc làm hỗ trợ áp dụng đối với đơn vị mình. Kinh phí thực hiện hợp đồng được bảo đảm từ nguồn kinh phí tự bảo đảm của đơn vị theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Bộ Nội vụ xây dựng Danh mục vị trí công việc hỗ trợ và định mức lao động áp dụng đối với vị trí việc làm hỗ trợ áp dụng đối với đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4.

3. Bộ Tài chính ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước để làm căn cứ cấp kinh phí; xác định nguồn kinh phí chi trả cho công việc ở vị trí việc làm hỗ trợ (không tính trong kinh phí chi thường xuyên của đơn vị).

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp**

Người đang ký hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoặc các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nếu còn thời hạn hợp đồng thì tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký đến hết thời hạn hợp đồng và được ưu tiên ký hợp đồng theo quy định tại Nghị định này nếu các bên còn nhu cầu; trường hợp đã ký kết hợp đồng đúng quy định tại thời điểm ký kết thì không phải ký lại hợp đồng theo quy định của Nghị định này.

#### **Điều 16. Trách nhiệm thực hiện**

1. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị định này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Chỉ đạo người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý căn cứ nhu cầu sử dụng nhân lực theo vị trí việc làm đề xuất công việc của vị trí việc làm cần thực hiện hợp đồng, số lượng, đối tượng ký hợp đồng theo quy định tại Nghị định này; lập dự toán kinh phí thực hiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền được phân cấp, ủy quyền;

c) Báo cáo cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách khác hoặc huy động các nguồn lực hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật để thực hiện các chính sách ưu đãi đối với người ký hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc bố trí nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí và các nội dung khác liên quan đến tài chính thực hiện ký kết hợp đồng quy định của Nghị định này.

3. Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị định này; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

### **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

2. Bãi bỏ các quy định liên quan về hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

### **Điều 18. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Phạm Thị Thanh Trà**